

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:61/2020/HNGĐ-ST
Ngày 02 tháng 7 năm 2020
“V/việc tranh chấp về hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Quỳnh - Ông Nguyễn Bá Hùng
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H. Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Tinh.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 487/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:71/2020/QĐXX-ST ngày 19/6/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Vũ Văn H - sinh ngày 20/7/1972.
Trú tại: xóm B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
Nghề nghiệp: Kinh doanh (Có mặt)
- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị O - sinh ngày 12/11/1980.
Trú tại: xóm B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
Nghề nghiệp: Làm ruộng (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày tại bản khai và trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn, bị đơn thì vụ án có nội dung.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Văn H và bà Nguyễn Thị O, tổ chức cưới nhau vào tháng 2/1996. Trước khi cưới ông bà có quá trình tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương được sự đồng ý của hai gia đình và chứng kiến của bạn bè, nhưng lúc này ông bà chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn. Đến ngày 29/9/2008 thì ông H, bà O mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 66 ngày 29/9/2008. Ông H bà O thống nhất sau khi cưới và đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến giữa năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình vợ chồng không hợp, trong cuộc sống chung vợ

chồng thường va chạm với nhau qua lời nói và xử sự thiếu tôn trọng nhau, mâu thuẫn nhân lên hàng ngày làm vợ chồng mất hết tình cảm, hôn nhân đổ vỡ. Tháng 8 năm 2019 thì mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đỉnh điểm, sâu sắc nên vợ chồng đã sống ly thân cắt đứt các quan hệ với nhau từ tháng 9/2019 cho đến nay. Do mâu thuẫn sâu sắc, hôn nhân giữa ông H, bà O khó thể hàn gắn nên ông H, bà O không yêu cầu gia đình, ban xóm cũng như chính quyền địa phương tổ chức hòa giải cho vợ chồng. Ông H thấy hôn nhân giữa ông và bà O đã tan rã đổ vỡ dù có hòa giải đến đâu thì tình cảm vợ cũng thể hàn gắn đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Nguyễn Thị O. Quá trình hòa giải tại tòa án ông H và bà O xác định không thể tiếp tục hôn nhân vì mâu thuẫn hết sức sâu sắc, ông H đề nghị ly hôn, bà O không nhất trí, bà O cho rằng trong thời gian ông H kinh doanh bà đã đi vay cá nhân phía ngoài một số tiền tính đến nay cả gốc lẫn lãi là gần 12 tỷ đồng, nếu ông H trả đầy đủ cho bà tại tòa án thì bà đồng ý ly hôn, nếu không thì bà kiên quyết không ly hôn ông H, mục đích không đồng ý ly hôn của bà O là để ông H thanh toán khoản tiền trên để bà trả nợ cho các cá nhân do bà vay nợ.

2. Về quan hệ con chung: Ông Vũ Văn H và bà Nguyễn Thị O có với nhau 02 con chung chị Vũ Thị C (Giới tính: nữ), sinh ngày 25/12/1998 và anh Vũ Ngọc P (Giới tính: Nam), sinh ngày 20/11/2001. Con chung của vợ chồng đã trưởng thành, chị C đã có gia đình riêng, con chung của ông bà không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên ông H và bà O không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về quan hệ tài sản: Ông Vũ Văn H không yêu cầu tòa giải quyết, nên tòa miễn xét.

Quá trình mở phiên họp và những phiên hòa giải bà Nguyễn Thị O có ý kiến bà cần khởi kiện phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân, buộc ông H phải trả nợ khoản nợ cho bà hơn gần 12 tỷ đồng. Thẩm phán, Thư ký đã hướng dẫn bà O khởi kiện để giải quyết trong cùng một vụ án, sau nhiều lần báo gọi bà O cũng không chịu làm đơn khởi kiện, Tòa án đã lập biên bản giao trách nhiệm cho bà O một thời gian nếu không khởi kiện thì tòa sẽ giải quyết vụ án theo yêu cầu khởi kiện của ông H, nhưng bà O không thực hiện làm thủ tục khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết. Tại phiên hòa giải ngày 18/6/2020 bà O cho rằng tài sản vợ chồng gồm có: 03 thửa đất ở Chợ S, xã Đ, huyện Y, mỗi nền đất có diện tích sử dụng 150m² trị giá 2 tỷ đồng; 01 mỏ đá trị 10.000.000.000 đồng; 01 ngôi nhà cấp IV trị giá 50.000.000 đồng. Về nợ: Ông H đang nợ cá nhân bà O gần 12 tỷ đồng (trong đó nợ gốc 7.411.500.000 đồng, nợ lãi 4.488.000.000 đồng). Tại phiên hòa giải thẩm phán hỏi lại bà O một lần nữa bà có khởi kiện yêu cầu chia tài sản, giải quyết khoản nợ ông H vay bà không thì bà trình bày không khởi kiện. Bà O cho rằng nếu khởi kiện yêu cầu tòa phân chia tài sản chung và buộc ông H trả nợ thì số tiền tạm ứng án phí cho việc khởi kiện tương đối nhiều, với điều kiện hiện nay không thể có tiền để nộp tiền tạm ứng án phí. Mặc dù không khởi kiện yêu cầu tòa giải quyết phân chia tài sản chung và buộc ông H trả nợ, nhưng bà O cho rằng bà đây là nhiệm vụ của Tòa án phải giải quyết cho bà.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự và đề nghị giải quyết vụ án như sau :

Thẩm phán tiến hành thụ lý vụ án đúng qui định tại khoản 1 điều 28 điểm a khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 của BLTTDS. Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của thẩm phán qui định tại Điều 48, Điều 203 của BLTTDS, xác định tư cách người tham gia tố tụng theo qui định tại Điều 68 của BLTTDS. Tiến hành thu thập xác minh chứng cứ theo qui định tại chương VII của BLTTDS, làm rõ tình tiết khách quan của vụ án. Tổ chức mở phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo qui định tại điều 204; 208; 209; 210; 211 của BLTTDS. Thẩm phán đã vi phạm thời hạn giải quyết vụ án, để án quá hạn. Trước khi xét xử đã chuyển hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu theo qui định tại điều 220 của BLTTDS. Thư ký đã thực hiện đúng qui định tại điều 51 của BLTTDS. Hội đồng xét xử thực hiện đúng qui định tại Điều 227 của BLTTDS. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng đầy đủ qui định tại điều 70 và điều 71 và Điều 72 của BLTTDS.

- Về nội dung: Căn cứ các Điều 56, 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, giải quyết cho ông Vũ Văn H được ly hôn bà Nguyễn Thị O.

Con chung đã trưởng thành, không có nhược điểm về thể chất, tinh thần các bên không đề nghị xem xét, nên miễn xét.

-Tài sản, nợ: Các đương sự không khởi kiện, yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26; Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc ông Vũ Văn H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Văn H, bà Nguyễn Thị O tổ chức cưới nhau vào tháng 2/1996, trước khi cưới ông bà có quá trình tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện, sự kiện tổ chức cưới hỏi của hai người được gia đình hai bên đồng ý, bạn bè xóm làng chứng kiến. Ông H bà O sống với nhau như vợ chồng từ tháng 2/1996 đến ngày 28/9/2008, thời gian này ông bà không làm thủ tục đăng ký kết hôn nên pháp luật không công nhận ông bà là vợ chồng hợp pháp. Hôn nhân của ông H, bà O được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp được tính tính ngày 29/8/2008 khi ông bà làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Y, Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 66 ngày 29/9/2008.

Hôn nhân giữa ông H bà O có dấu hiệu đổ vỡ là vào giữa năm 2015, nguyên nhân cơ bản là vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt, quá trình sống chung vợ chồng không thông cảm cho nhau về lối sống, dẫn đến vợ chồng đã có những hành động, lời nói, xử sự không đúng mực, thiếu tôn trọng đối với nhau. Tháng 9/2019 thì mâu thuẫn vợ chồng xảy ra rất sâu sắc, ông H, bà O đã quyết định sống ly thân chấm dứt quan hệ hôn nhân. Quá trình sống ly thân giữa ông H, bà O hai bên chưa một lần liên lạc, hòa giải với nhau để níu kéo hôn nhân mà để mặc hậu quả xảy ra. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa ông H và bà O đã hoàn toàn tan rã, đổ vỡ, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay ông Vũ Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Nguyễn Thị O là có căn cứ, cần xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Vũ Văn H đối với bà Nguyễn Thị O.

- Về quan hệ con chung: Con chung của vợ chồng đã trưởng thành, không có nhược điểm về thể chất, tinh thần, các bên không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

- Về quan hệ tài sản: Ông Vũ Văn H không yêu cầu tòa giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Quá trình mở phiên họp, hòa giải bà Nguyễn Thị O cho rằng vợ chồng có một số tài sản chung và số nợ ông H vay riêng bà gần 12 tỷ đồng, nếu ông H thanh toán cho bà số nợ gần 12 tỷ đồng thì bà đồng ý ly hôn, tài sản chung bà O sẽ cho ông H không cần phân chia, nếu ông H không đồng ý trả thì bà sẽ làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết trong cùng một vụ án. Sau khi bà O có ý kiến trình bày tại phiên họp, tại phiên hòa giải Thẩm phán đã giải thích, hướng dẫn cho bà Nguyễn Thị O làm đơn khởi kiện yêu cầu tòa giải quyết, đồng thời lập biên bản giao trách nhiệm cho bà O nộp đơn khởi kiện trong một thời gian nhất định, nhưng bà O cũng không chịu làm thủ tục khởi kiện. Tại phiên hòa giải ngày 18/6/2020 bà O khẳng định bà không khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc phân chia tài sản chung và yêu cầu buộc ông H phải trả nợ cho bà số tiền gần 12 tỷ đồng, vì lý do không có tiền để nộp tiền tạm ứng án phí. Bà cho rằng mặc dù không khởi kiện, nhưng đây là nhiệm vụ của Tòa án phải giải quyết, nên bà vẫn đề nghị Tòa xem xét giải quyết đảm bảo quyền lợi cho bà.

Xét thấy rằng, bà O yêu cầu Tòa giải quyết phân chia tài sản chung, buộc ông H thanh toán khoản gần 12 tỷ đồng, thì phải là đơn khởi kiện và nộp tiền tạm ứng án phí theo qui định. Quá trình mở phiên họp, hòa giải thẩm phán chủ trì phiên họp, hòa giải đã giải thích hướng dẫn cho bà Nguyễn Thị O làm đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản trong thời kỳ hôn nhân, yêu cầu ông H trả nợ cho bà số tiền gần 12 tỷ đồng, nhưng bà O không làm thủ tục khởi kiện. Do bà O không thực hiện việc khởi kiện yêu cầu tòa giải quyết, nên tòa án không xem xét, giải quyết về quan hệ tài sản và khoản nợ mà bà O đã khai nại trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa.

- Về án phí: Buộc ông Vũ Văn H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Ông Vũ Văn H được ly hôn bà Nguyễn Thị O.

2. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Ông Vũ Văn H phải nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được tính trừ 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Ly hôn ông đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai số: 0000201 ngày 20/12/2019, ông Vũ Văn H đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA
- UBND xã Đ(Nơi KKH)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc